

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thức; Ông Lê Sĩ Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Lù Văn T**, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Lù Văn S, sinh năm 1968 và con bà: Lù Thị C, sinh năm 1973. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Có vợ là Hoàng Thị D, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 13/11/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lù Văn B**, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Lù Văn T, sinh năm 1980 và con bà: Lương Thị N, sinh năm 1980. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Có vợ là Lò Thị B, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 13/11/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- *Bị hại:* Điện lực T; Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh D - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh D: Ông Lê Quang M - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lù Văn T, sinh 1980; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18 hoặc 19/10/2021 (*không nhớ rõ ngày*) Lù Văn T đang đi chơi trong bản Nà An, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên thì gặp Lò Văn S, sinh năm 1987, trú cùng bản Nà An đang cầm một cuộn lõi đồng của dây điện để mang đi bán. Nghe S nói bán lõi đồng sẽ được nhiều tiền nên T nảy sinh ý định đi trộm cắp dây điện tại các cột điện ở xã Mường Khoa để lấy lõi đồng mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến S ngày 21/10/2021, khi T đang đi chơi ở gần nhà bố đẻ Lù Văn B là ông Lù Văn T, sinh năm 1980, trú tại bản N thì gặp B nên T rủ B đi trộm cắp dây điện, B đồng ý. Sau đó T bảo B chuẩn bị liềm mang theo để bóc vỏ dây điện và hẹn B khoảng 21 giờ cùng ngày gặp nhau tại cầu bê tông trong bản để cùng nhau đi trộm cắp dây điện. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T lấy một chiếc kìm bằng kim loại đi sang nhà ông Lù Văn T để trả kìm do T mượn từ trước. Khi đến nhà ông T, T thấy B đang ở đó nên T tiếp tục rủ B đi trộm dây điện, B đồng ý. Lúc này T không trả kìm cho ông T mà sử dụng luôn chiếc kìm này phục vụ cho việc trộm cắp. Sau đó B lấy xe mô tô biển kiểm soát 25U1-021.87 mượn của ông T chở T đi về nhà của B. Tại nhà của mình, B lấy một chiếc liềm dài 24cm để mang đi trộm cắp dây điện. Sau đó B và T mang theo kìm và liềm rồi cùng nhau đi bộ lên khu vực Huổi Pha thuộc bản Nà An, xã Mường Khoa tìm dây điện và thiết bị điện để lấy trộm. Tại khu vực Huổi Pha, T và B nhìn thấy một cột điện bê tông hình trụ tròn ở lề đường bên phải, trên cột có gắn một hòm đựng thiết bị (Hòm công tơ Comporit - H2), màu trắng, có một dây điện màu đen, loại dây đồng CU 2.10, dài 6 mét nối từ hộp thiết bị với đường dây tải điện, (*Cột số 2.15/1.16*). Tại đây T và B thống nhất sẽ cắt trộm dây điện và hộp thiết bị điện của cột điện này để mang đi bán. Ngay sau đó T bảo B ở dưới cảnh giới còn T cầm theo kìm trèo lên cột điện dùng kìm cắt lần lượt hai đầu dây điện nối với dây tải điện, xong rồi tụt xuống đến vị trí có hộp thiết bị điện rồi dùng kìm cắt đai giữ chiếc hộp đựng thiết bị, còn B đứng dưới cột hỗ trợ giữ hộp và cảnh giới. Sau khi cắt trộm được dây điện và hộp

thiết bị điện xong, T và B mang hộp thiết bị và dây điện đi lên phía trên đường cách vị trí cột điện khoảng 90 mét thì dừng lại. Sau đó T dùng tay cạy mở nắp hộp thiết bị thì thấy bên trong có thiết bị điện chuyên dụng, đặc trưng của ngành điện gồm 01 bộ khuếch đại tín hiệu (Repeater-D1200-01). Lúc này T nghĩ nếu lấy trộm chiếc hộp có các thiết bị thì sẽ khó bán và dễ bị phát hiện nên T dùng kìm cắt hai đầu dây điện còn lại nối với hộp thiết bị để lấy dây điện và vứt chiếc hộp đựng thiết bị xuống taluy âm dưới đường rồi cùng với B mang dây điện đi lên đồi chè phía trên cách đường khoảng 150m. Tại đồi chè T và B dùng kìm và liềm để gọt, rạch và bóc dây điện để lấy lõi đồng. Sau khi lấy được lõi đồng T và B mang về nhà của B cất giấu rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/10/2021, B điều khiển xe mô tô chở T mang theo dây đồng trộm cắp được đi ra Tổ dân phố 5, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 60.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 30.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, kết luận: 01 bộ khuếch đại tín hiệu (Repeater-D1200-01) trị giá 1.480.000 đồng, 01 hòm công tơ Comporit H2 giá 248.149 đồng; 01 dây điện loại dây CU2x10, dài 6 m có trị giá 368.346 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.096.495 đồng.

Ngoài lần trộm cắp trên vào ngày 27/10/2021 Lù Văn T còn rủ Lù Văn B cùng nhau đi trộm cắp dây điện tại cột 2.15/1.18/1.1 được 02 dây điện, loại dây lõi đồng màu đen và trắng, nhãn hiệu cơ điện Trần Phú, kích thước 1Cx2.5mm (54 m) trị giá 490.914 đồng tại bản Nà An, xã Mường Khoa. Đến ngày 30/10/2021 Lù Văn T và Lù Văn B tiếp tục đi cắt trộm dây điện tại ba cột điện gồm các cột 2.1/1.2; 2.1/1.6 và 2.4 thuộc bản Nậm Cung xã Mường Khoa huyện Tân Uyên được 03 dây điện loại dây CU2x10, mỗi dây dài 6m có tổng trị giá 1.105.038 đồng. Theo lời khai Lù Văn T, ngày 28/10/2021, T được Lò Văn S, sinh năm 1987, trú tại bản N, xã M rủ đi trộm cắp dây điện tại cột 2.11 ở điểm trường Nà An thuộc bản N, xã M, huyện T được 01 dây điện, loại dây 02 lõi đồng màu vàng, nhãn hiệu cơ điện Trần Phú, kích thước 2Cx2.5mm (10m) trị giá 131.820 đồng. Sau khi cắt trộm được dây điện các đối tượng đã bóc và đốt lấy lõi đồng bên trong mang đi bán cho người đàn ông thu mua sắt vụn không rõ nhân thân, lai lịch lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Đối với những lần trộm cắp này, các đối tượng thực hiện không liên tục, kế tiếp về thời gian và trị giá số dây điện trộm cắp mỗi lần đều chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn T và Lù Văn B.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ tại hiện trường ở bản Nậm Cung, xã Mường Khoa gồm: 04 sợi dây nhựa màu đen, kích thước lần lượt là 4,30m; 2,55m; 4,10m; 1,26m; 07 sợi dây nylon màu trắng, chiều dài lần lượt là 4,35m; 4,34m; 4,30m; 4,50m; 6,31m; 4,32m; 2,25m; 06 sợi dây kim loại màu bạc có chiều dài lần lượt là 3,20m; 1,60m; 1,55m; 1,38m; 1,35m; 1,02m, các dây đã qua sử dụng.

Thu giữ ở hiện trường thuộc bản Nà An, xã Mường Khoa gồm: 01 hòm công to Comporit - H2 ký hiệu EVN; 01 bộ khuếch đại tín hiệu (*Repeater-D 1200-01*).

Thu giữ tại nhà của Lù Văn T 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 16cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đen, nhãn hiệu MEINFA, đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 18,5cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đen, trên tay cầm có dòng chữ YCU-II, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Lù Văn B 01 xe mô tô biển kiểm soát 25U1-021.87 nhãn hiệu Honda, loại xe wave RSX màu đỏ, đen, bạc, số máy: 6487927, số khung: 526579, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001005 do Công an huyện Tân Uyên cấp ngày 11/5/2012 mang tên Lù Văn T và 01 chìa khóa xe; 01 chiếc liềm có chiều dài 24cm, phần chuôi làm bằng gỗ hình trụ tròn kích thước dài 10cm, đường kính 2cm, phần lưỡi liềm được làm bằng kim loại dài 14cm, nơi rộng nhất 2cm.

Về dân sự: Điện lực huyện T yêu cầu các bị cáo Lù Văn T và Lù Văn B liên đới bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 5.096.495 đồng, trong đó gồm số tiền 3.000.000 đồng là chi phí vận chuyển, sửa chữa, thay thế thiết bị điện và 2.096.495 đồng thiệt hại tài sản.

* Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-TU, ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố các bị cáo Lù Văn T, Lù Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận điều tra và bản Cáo trạng nêu trên.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lù Văn T, Lù Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Lù Văn T từ 12 tháng đến 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Lù Văn B từ 10 tháng đến 14 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25U1-021.87 nhãn hiệu Honda, loại xe wave RSX màu đỏ, đen, bạc, số máy: 6487927, số khung: 526579, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001005 do Công an huyện Tân Uyên cấp ngày 11/5/2012; 01 chìa khóa xe; 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 18,5cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đen, trên tay cầm có dòng chữ YCU-II, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Lù Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông Lù Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Quang M yêu cầu các bị cáo Lù Văn T, Lù Văn B phải bồi thường thiệt hại cho Điện lực T tổng số tiền là 5.096.495 đồng, trong đó gồm số tiền 2.096.495 đồng là tiền thiệt hại về tài sản và 3.000.000 đồng là tiền chi phí vận chuyển, sửa chữa, thay thế thiết bị điện. Xét thấy yêu cầu bồi thường của người đại diện theo ủy quyền của bị hại là hoàn toàn có căn cứ do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới

bồi thường cho Điện lực T tổng số tiền là 5.096.495 đồng, trong đó bị cáo Lù Văn T bồi thường số tiền là 2.548.247 đồng, bị cáo Lù Văn B bồi thường số tiền là 2.548.247 đồng.

* Người bào chữa phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo Lù Văn T và Lù Văn B đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 21 giờ ngày 21/10/2021, tại bản Nà An, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lù Văn T và Lù Văn B đã cùng nhau trộm cắp dây điện và thiết bị điện tại cột điện số 2.15/1.16 do Điện lực huyện Tân Uyên quản lý gồm 01 bộ khuếch đại tín hiệu (Repeater-D1200-01) trị giá 1.480.000 đồng, 01 hòm công tơ Comporit H2 giá 248.149 đồng; 01 dây điện loại dây CU2x10, dài 6m có trị giá 368.346 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.096.495 đồng, sau đó bóc lấy lõi đồng của dây điện mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân.

Các bị cáo Lù Văn T, Lù Văn B là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo ý thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì những ham muốn vật chất của bản thân vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Lù Văn T, Lù Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy,

quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng, không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình riêng. Ngày 04/11/2021 các bị cáo bị tạm giữ về hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 13/11/2021 các bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo Lù Văn T và Lù Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lù Văn T là người rủ rê, khởi xướng rủ bị cáo Lù Văn B đi trộm cắp dây điện và thiết bị điện, bị cáo T còn là người trực tiếp thực hiện hành vi cắt dây điện nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo B là đồng phạm tích cực giúp T thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy mức án thấp nhất của khung hình phạt chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Lê Quang Mạnh yêu cầu các bị cáo Lù Văn T, Lù Văn B phải bồi thường thiệt hại cho Điện lực Tân Uyên tổng số tiền là 5.096.495 đồng, trong đó gồm số tiền 2.096.495 đồng là tiền thiệt hại về tài sản và 3.000.000 đồng là tiền chi phí vận chuyển, sửa chữa, thay thế thiết bị điện. Các bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của bị hại và không có ý kiến gì về mức bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của người đại diện

theo ủy quyền của bị hại là có hoàn toàn có căn cứ do đó các bị cáo buộc phải liên đới bồi thường cho Điện lực Tân Uyên tổng số tiền là 5.096.495 đồng, trong đó bị cáo Lù Văn T bồi thường số tiền là 2.548.247 đồng, bị cáo Lù Văn B bồi thường số tiền là 2.548.247 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25U1-021.87 nhãn hiệu Honda, loại xe wave RSX màu đỏ, đen, bạc, số máy: 6487927, số khung: 526579, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001005 do Công an huyện Tân Uyên cấp ngày 11/5/2012; 01 chìa khóa xe; 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 18,5cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đen, trên tay cầm có dòng chữ YCU-II, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Lù Văn T. Việc Lù Văn B sử dụng chiếc xe mô tô và Lù Văn T sử dụng chiếc kìm để thực hiện hành vi trộm cắp dây điện và thiết bị điện thì ông T không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lù Văn T.

- 01 hòm công tơ Comporit - H2 ký hiệu EVN; 01 bộ khuếch đại tín hiệu (*Repeater-D 1200-01*) là tài sản hợp pháp của bị hại Điện lực Tân Uyên do các bị cáo trộm cắp nên cần tuyên trả cho bị hại Điện lực Tân Uyên.

- 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 16cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đen, nhãn hiệu MEINFA, đã qua sử dụng; 01 chiếc liềm có chiều dài 24cm, phần chuôi làm bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước dài 10cm, đường kính 2cm, phần lưỡi liềm được làm bằng kim loại dài 14cm, nơi rộng nhất 2cm, nơi nhỏ nhất 0,2cm đều là các vật chứng mà các bị cáo đã dùng vào việc trộm cắp dây điện, hiện tại chiếc kìm và chiếc liềm đã han rỉ, không còn giá trị sử dụng; 04 sợi dây màu đen, kích thước lần lượt là 4,30m; 2,55m; 4,10m; 1,26m; 07 sợi dây nilon màu trắng, chiều dài lần lượt là 4,35m; 4,34m; 4,30m; 4,50m; 6,31m; 4,32m; 2,25m; 06 sợi dây kim loại màu bạc có chiều dài lần lượt là 3,20m; 1,60m; 1,55m; 1,38m; 1,35m; 1,02m đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp, sau khi trộm cắp các bị cáo đã lấy các sợi dây đồng dẫn điện bên trong và đã hư hỏng. Hội đồng xét xử nhận thấy các vật chứng trên đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề liên quan:

Đối với Lù Văn T là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 chiếc kìm và 01 xe mô tô do Lù Văn T và Lù Văn B cùng sử dụng để trộm cắp dây điện và thiết bị điện. Việc các bị cáo B và T đã dùng những công cụ và phương tiện này phục vụ cho hành vi trộm cắp tài sản thì Lù Văn T không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý Lù Văn T là đúng quy định.

Đối với đối tượng Lò Văn S là người đã cùng Lù Văn T thực hiện hành vi trộm cắp dây điện tại điểm trường Nà An thuộc bản Nà An, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên vào ngày 28/10/2021. Quá trình điều tra xác định Lò Văn S đã rời khỏi địa bàn, gia đình và chính quyền địa phương không rõ S đi đâu, làm gì. Ngoài lời khai của Lù Văn T không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi trộm cắp tài sản của Lò Văn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Lò Văn S.

Đối với đơn trình báo của Điện lực T về việc đã bị kẻ gian lấy trộm dây điện và thiết bị điện tại 14 cột điện, kết quả điều tra xác định được các bị cáo Lù Văn B và Lù Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tại 6 cột điện, các cột còn lại gồm cột số: 1.1; 1.9; 1.11; 1.1/1.10; 2.2; 2.5; 2.1/1.4; 2.6 hiện chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiếp tục điều tra xác minh và đề nghị xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với người đàn ông đã mua số dây đồng do Lù Văn T và Lù Văn B cùng nhau mang đi bán, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không thu giữ được số vật chứng trên để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Lù Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Bị cáo Lù Văn B thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lù Văn T, Lù Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2021.

Xử Phạt bị cáo Lù Văn B 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Điện lực T; địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh D - Chức vụ: Giám đốc) tổng số tiền là 5.096.495 đồng, trong đó bị cáo Lù Văn T bồi thường số tiền là 2.548.247 đồng, bị cáo Lù Văn B bồi thường số tiền là 2.548.247 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Lù Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25U1-021.87 nhãn hiệu Honda, loại xe wave RSX màu đỏ, đen, bạc, số máy: 6487927, số khung: 526579, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001005 do Công an huyện Tân Uyên cấp ngày 11/5/2012; 01 chìa khóa xe; 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 18,5cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đen, trên tay cầm có dòng chữ YCU-II, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Điện lực T, địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh D - Chức vụ: Giám đốc): 01 hòm công tơ Comporit - H2 ký hiệu EVN; 01 bộ khuếch đại tín hiệu (*Repeater-D 1200-01*).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 16cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đen, nhãn hiệu MEINFA, đã qua sử dụng; 01 chiếc liềm có chiều dài 24cm, phần chuôi làm bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước dài 10cm, đường kính 2cm, phần lưỡi liềm được làm bằng kim loại dài 14cm, nơi rộng nhất 2cm, nơi nhỏ nhất 0,2cm;

+ 04 sợi dây màu đen, kích thước lần lượt là 4,30m; 2,55m; 4,10m; 1,26m;

+ 07 sợi dây nilon màu trắng, chiều dài lần lượt là 4,35m; 4,34m; 4,30m; 4,50m; 6,31m; 4,32m; 2,25m;

+ 06 sợi dây kim loại màu bạc có chiều dài lần lượt là 3,20m; 1,60m; 1,55m; 1,38m; 1,35m; 1,02m.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

5. Về án phí:

Bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lù Văn B.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lù Văn T, Lù Văn B và bị hại Điện lực T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Thanh